TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2023/DS-ST
Ngày 26 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Ông Kim Niệm.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2023/TLST-DS ngày 11/5/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-DS ngày 23/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Tạ Hồng Q, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ B, ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ D, ấp D, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn trình bày: Ông có quen biết với bà Nguyễn Thị Thu H do cùng địa phương. Vào ngày 25/11/2022, ông cho bà H vay số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1%/tháng nhưng không ghi vào hợp đồng, thời hạn thanh toán là ngày 25/11/2022 đến ngày 25/01/2023 phải thanh toán đủ gốc và lãi. Hai bên có lập hợp đồng là "giấy cho mượn tiền mặt" do ông chuẩn bị mẫu sẵn, nội dung giấy do ông viết, bà H ký tên, ghi họ tên, lăn tay vào bên B, ông ký bên A. Ông đã giao tiền đầy đủ cho bà H vào ngày 25/11/2022. Tuy nhiên, đến nay bà H không thanh toán cả gốc và lãi cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thu H thanh toán 20.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm theo quy định từ ngày 26/01/2023.

- Bà Nguyễn Thị Thu H được Tòa án triệu tập 02 (hai) lần hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 20.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo. Hiện bị đơn có địa chỉ tại xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Do đó, quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 (hai) lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ, lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án xác định ngày 25/11/2022, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 20.000.000 đồng, tại hợp đồng không thỏa thuận lãi suất, thời hạn thanh toán là ngày 25/01/2023, hai bên có lập hợp đồng là "giấy cho mượn tiền mặt". Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 20.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 26/01/2023 đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Bị đơn không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tạ Hồng Q đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[4] Về lãi: Hợp đồng vay giữa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/năm. Như vậy, yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên được chấp nhận. Thời gian tính lãi từ ngày 20/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/9/2022, tương ứng với số tiền lãi là: (20.000.000 đồng x 8 tháng x 0,833%) : 100 = 1.332.000 đồng.

Như vậy, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn 21.332.000 đồng, trong đó: Nợ gốc 20.000.000 đồng; nợ lãi 1.332.000 đồng.

[5] Xét ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tạ Hồng Q đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán cho nguyên đơn ông Tạ Hồng Q số tiền 21.332.000 đồng (hai mươi mốt triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); nợ lãi 1.332.000 đồng (một triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp số tiền 1.066.000 đồng (một triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Tạ Hồng Q số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0005204 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mùi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương Dung **Phạm Văn Trung** **Nguyễn Thị Mùi**